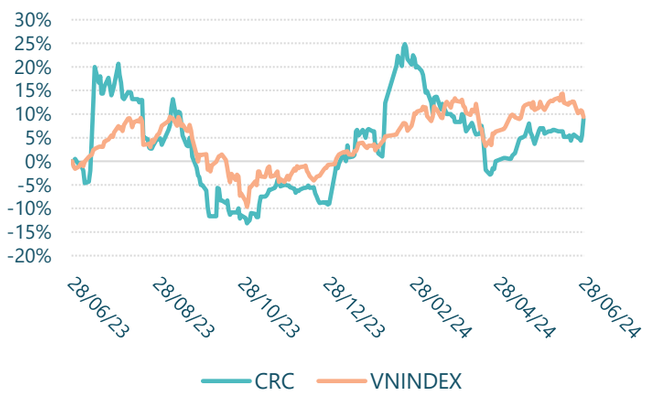
CTCP Create Capital Việt Nam (HSX: CRC)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	6,540 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.5%	**0.6%**	**19.3%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,210 - 7,490
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	392
Số lượng CPLH (CP)	60,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	74,400
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.44
EPS	957
P/E	6.8

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

149

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 76.5 | 106%

YoY: ▲ 36.0 | 32.2%

Nợ/VCSH

Q2/24

55.2%

YoY: +/-▼ 1.3%

LN gộp

Q2/24

21.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.60 | 43.4%

YoY: ▲ 8.40 | 62.8%

ROE (TTM)

Q2/24

9.6%

YoY: +/-▲ 2.2%

LN trước thuế

Q2/24

35.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 25.2 | 240%

YoY: ▲ 28.4 | 390%

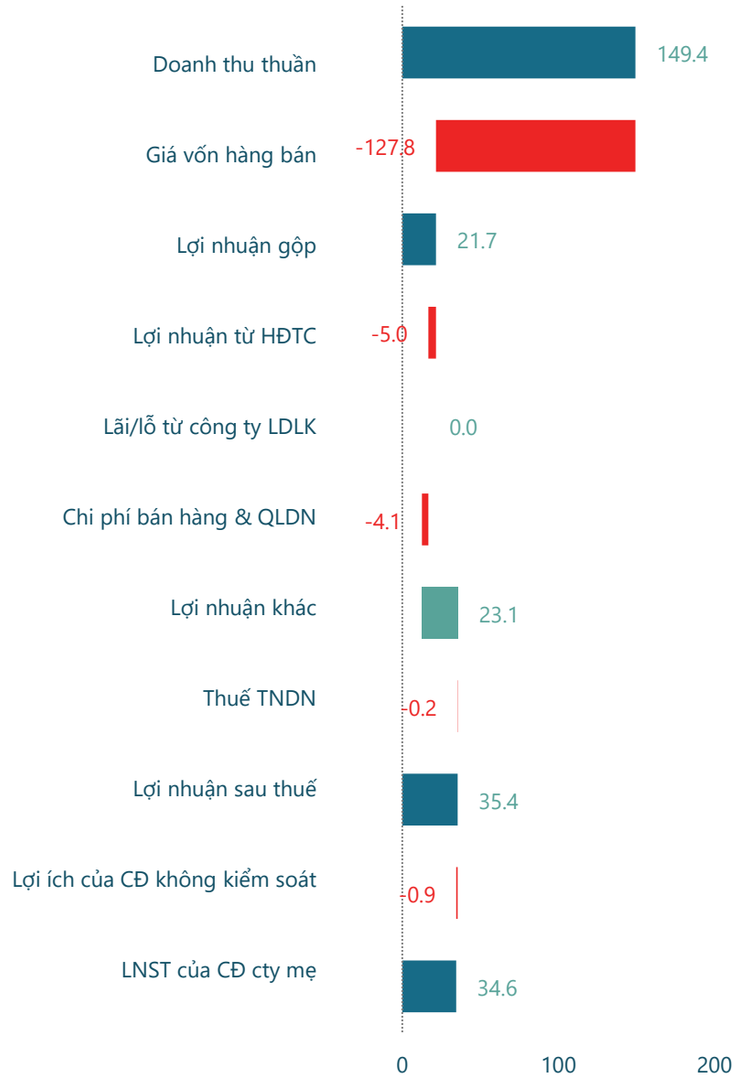
ROA (TTM)

Q2/24

6.0%

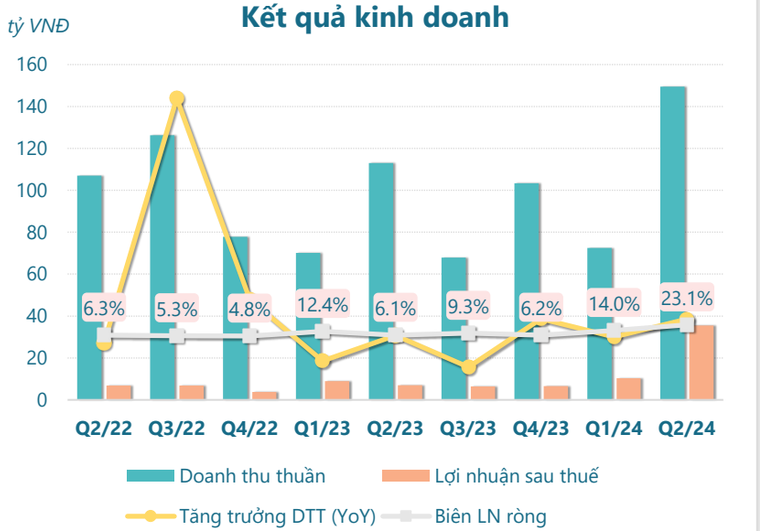
YoY: +/-▲ 1.5%

Kết quả kinh doanh Q2/24



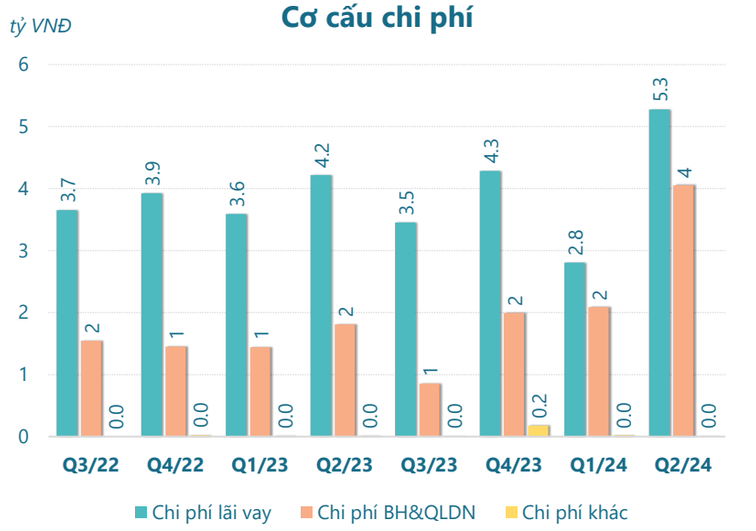
CTCP Create Capital Việt Nam (HSX: CRC)

FireAnt



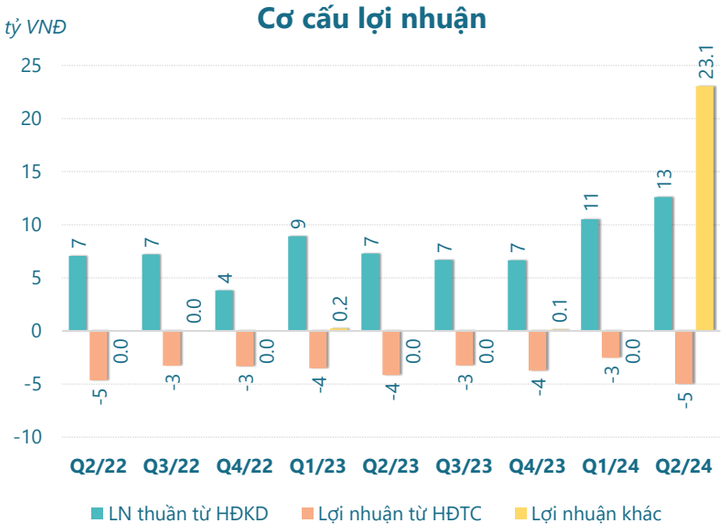
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 12.61 tỷ đồng**, tăng thêm 20.0% so với kỳ trước và cao hơn 73.0% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 4.99 tỷ đồng** giảm đi 2.47 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 0.84 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 23.05 tỷ đồng**, tăng thêm 23.07 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 23.06 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **CRC** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **149.4 tỷ đồng** tăng thêm **32.3%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 35.44 tỷ đồng**, **tăng trưởng 406%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **222.0 tỷ đồng** cao hơn 21.3% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 46.00 tỷ đồng** cao hơn 188% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **5.28 tỷ đồng** tăng thêm 87.9% so với kỳ trước và cao hơn 25.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **4.05 tỷ đồng** tăng thêm 93.8% so với kỳ trước và cao hơn 124% so với cùng kỳ năm trước.

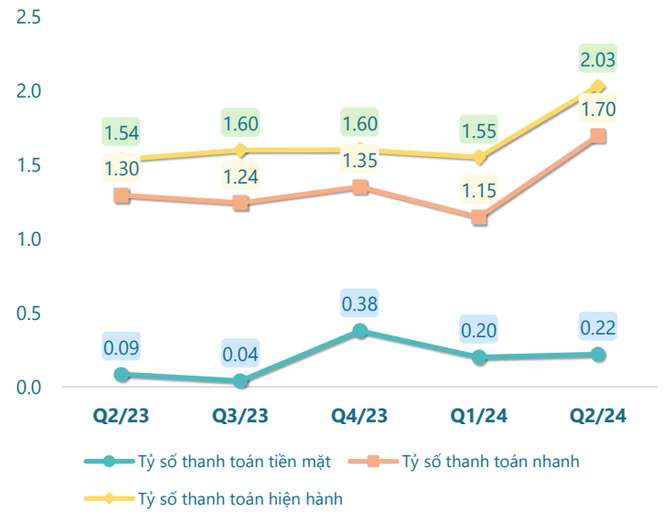
Chi phí khác bằng **0.01 tỷ đồng** giảm đi 50.0% so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Create Capital Việt Nam (HSX: CRC)

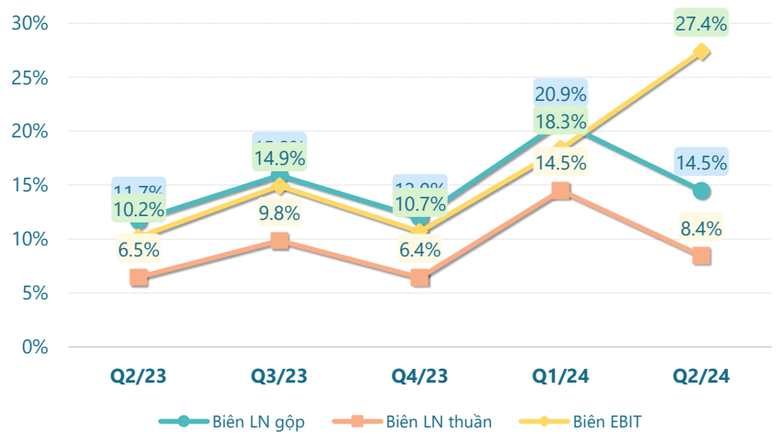
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**149**	**72.5**	**106%**	**113**	**32.2%**	**222**	**183**	**21.2%**
Giá vốn hàng bán	128	57.4	123%	99.7	28.2%	185	156	18.7%
Lợi nhuận gộp	21.7	15.1	43.4%	13.3	62.8%	36.8	27.1	35.5%
Doanh thu HĐTC	0.29	0.28	2.5%	0.07	310%	0.57	0.14	316%
Chi phí TC	5.28	2.81	87.8%	4.22	25.0%	8.08	7.81	3.5%
Chi phí lãi vay	5.28	2.81	87.8%	4.22	25.0%	8.08	7.81	3.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.16	0.00		0.25	364%	1.16	0.26	354%
Chi phí QLDN	**2.90**	**2.08**	**39.2%**	**1.56**	**85.6%**	**4.98**	**3.00**	**66.2%**
LN thuần từ HĐKD	12.6	10.5	20.1%	7.29	73.0%	23.1	16.2	42.7%
Lợi nhuận khác	**23.1**	**-0.02**	**115352%**	**-0.01**	**230604%**	**23.0**	**0.22**	**10166%**
LN trước thuế	35.7	10.5	240%	7.28	390%	46.2	16.4	181%
Lợi nhuận sau thuế	**35.4**	**10.4**	**241%**	**7.01**	**406%**	**45.8**	**15.9**	**188%**
LNST của CĐ cty mẹ	**34.6**	**10.1**	**242%**	**6.86**	**404%**	**44.7**	**15.5**	**187%**

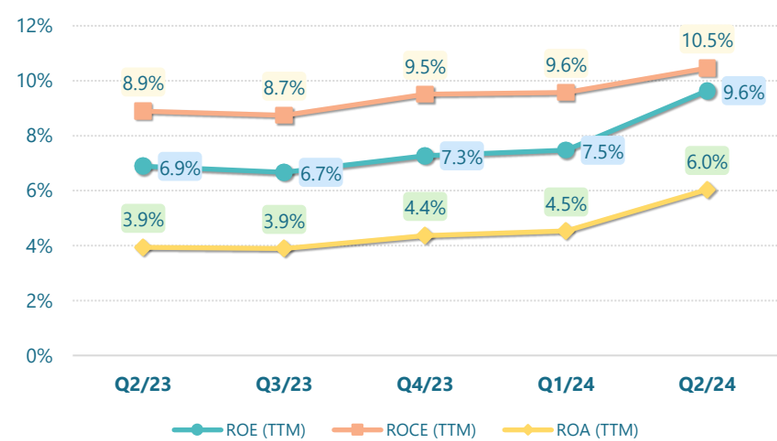
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

